

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC GIAO TIẾP VỚI CON CỦA CHA MẸ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Thị Thuý

Học viên cao học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: jenthuyr@gmail.com

Tóm tắt: Năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh là một trong những yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục gia đình, đặc biệt khi trẻ độ tuổi THCS có nhiều biến đổi mạnh mẽ về tâm sinh lý và nhu cầu khẳng định bản thân. Hạn chế trong năng lực giao tiếp với con là một trong những nguyên nhân dẫn tới những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa cha, mẹ và con. Kết quả nghiên cứu cho thấy cha mẹ học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh bước đầu thể hiện khả năng lắng nghe, tôn trọng cảm xúc của con trong quá trình giao tiếp. Tuy nhiên, năng lực giao tiếp tổng thể của cha mẹ học sinh chưa thực sự ổn định; các thành tố liên quan đến kỹ thuật giao tiếp, dự báo tình huống và đánh giá sau giao tiếp còn hạn chế.

Từ khóa: thực trạng năng lực giao tiếp với con, cha mẹ học sinh, học sinh trung học cơ sở, Bắc Ninh.

THE CURRENT STATUS OF PARENTAL COMMUNICATION COMPETENCE WITH LOWER SECONDARY SCHOOL CHILDREN IN BAC NINH PROVINCE

Abstract: Parental communication competence is a key factor shaping the quality of family education, especially during lower-secondary school, a developmental stage characterized by significant psychological changes and a growing need for self-affirmation. Limited communication competence may contribute to conflicts in parent-child relationships. The findings indicate that parents of lower secondary school students in Bac Ninh Province have initially demonstrated the ability to listen to and respect their children's emotions during communication. However, their overall communication competence remains insufficiently stable, while competencies related to communication techniques, anticipating potential communication situations, and post-communication evaluation remain limited.

Keywords: parental communication competence, parents, lower secondary school students, Bac Ninh Province.

Nhận bài: 23/04/2026

Phản biện: 22/05/2026

Duyệt đăng: 27/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giao tiếp tích cực giữa cha mẹ và con có vai trò quan trọng đối với sự phát triển cảm xúc, nhân cách và khả năng thích ứng xã hội của trẻ, đồng thời có ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe tâm thần và kết quả học tập của học sinh. Ở lứa tuổi THCS, học sinh trải qua nhiều biến đổi về tâm sinh lý, đồng thời nhu cầu tự chủ và khẳng định bản thân ngày càng gia tăng. Vì vậy, các em cần được cha mẹ lắng nghe, chia sẻ và đồng hành nhiều hơn trong quá trình phát triển.

Trên thực tế, mâu thuẫn giữa cha, mẹ và con ở lứa tuổi THCS vẫn diễn ra khá phổ biến. Nhiều nghiên cứu cho thấy một trong những nguyên nhân xuất phát từ hạn chế trong giao tiếp trong đó cha mẹ thường gặp khó khăn trong việc lắng nghe, tôn trọng nhu cầu tự chủ của con và xử lý các tình huống xung đột.

Tại tỉnh Bắc Ninh, quá trình công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động diễn ra mạnh mẽ đã làm thay đổi điều kiện sống của nhiều gia đình. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với việc duy trì và nâng cao chất lượng giao tiếp giữa cha, mẹ và con. Tuy nhiên, đến nay chưa có nghiên cứu nào khảo sát có hệ thống thực trạng NLGT với con của cha mẹ học sinh THCS tại tỉnh Bắc Ninh

theo tiếp cận năng lực. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng NLGT với con của cha mẹ học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh, từ đó đề xuất các biện pháp phát triển NLGT phù hợp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm năng lực giao tiếp

Giao tiếp được hiểu là quá trình tương tác xã hội phức tạp, trong đó các chủ thể trao đổi thông tin, cảm xúc và tri giác lẫn nhau thông qua hệ thống các dấu hiệu, biểu tượng và quy tắc giao tiếp, nhằm thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội.

Năng lực là khả năng huy động và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và các thuộc tính cá nhân để thực hiện hiệu quả hoạt động trong những bối cảnh cụ thể.

Năng lực giao tiếp (NLGT) được Hymes (1972) xác lập như một năng lực tổng hợp, không chỉ bao gồm tri thức ngôn ngữ mà còn gắn với bối cảnh văn hóa và xã hội. Trong khi đó, Canale và Swain (1980) cụ thể hóa NLGT qua ba thành tố: ngữ pháp, xã hội - ngôn ngữ và chiến lược; Canale (1983) bổ sung thành tố diễn ngôn. Theo tiếp cận năng lực, NLGT không chỉ là sự hiểu biết về giao tiếp mà còn là khả năng vận dụng kiến

thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện hiệu quả hoạt động giao tiếp trong những bối cảnh cụ thể.

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm trên và đặc thù của đối tượng nghiên cứu, năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh THCS là sự vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện thành công hoặc giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp với con trong những bối cảnh giao tiếp cụ thể.

2.2. Khung năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh trung học cơ sở

Khung năng lực giao tiếp (NLGT) của cha mẹ với con ở bậc THCS được xây dựng dựa trên cấu trúc năng lực chung và đặc điểm giao tiếp cha mẹ – con trong bối cảnh tâm sinh lý lứa tuổi.

Giao tiếp giữa cha mẹ và con THCS có các đặc điểm chính: không chỉ trao đổi thông tin mà còn nhằm xây dựng mối quan hệ tích cực, thấu hiểu và định hướng giá trị, hành vi; nội dung xoay quanh học tập, cảm xúc, quan hệ xã hội và định hướng tương lai; bối cảnh đa dạng, đòi hỏi không khí cởi mở, tôn trọng; tần suất linh hoạt; sử dụng nhiều kỹ thuật như lắng nghe, đặt câu hỏi, diễn đạt phù hợp; dễ phát sinh xung đột và có xu hướng giảm do trẻ tăng nhu cầu giao tiếp với bạn bè.

Từ đó, NLGT của cha mẹ gồm ba năng lực thành phần:

(1) Năng lực định hướng giao tiếp: xác định mục tiêu, nội dung, bối cảnh, hình thức, phương pháp, kỹ thuật – phương tiện giao tiếp; hiểu tâm lý lứa tuổi và dự kiến tình huống phát sinh.

(2) Năng lực định vị giao tiếp: xác định vai trò của cha mẹ; quan sát, phán đoán biểu hiện của con; thiết lập quan hệ tích cực; xử lý xung đột; điều chỉnh quá trình giao tiếp và kiểm soát cảm xúc.

(3) Năng lực đánh giá giao tiếp: đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm sau giao tiếp.

2.3. Tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Nhằm thu thập thông tin phục vụ quá trình đánh giá thực trạng NLGT với con của cha mẹ học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng khảo sát: Nghiên cứu khảo sát 259 cha mẹ học sinh (CMHS) có con học ở 02 trường THCS phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nội dung khảo sát: Năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh THCS.

Phương pháp khảo sát: Điều tra bằng bảng hỏi; phỏng vấn sâu với CMHS, học sinh và giáo viên chủ nhiệm; quan sát hoạt động giao tiếp của cha mẹ qua các tình huống thực tế và giả định.

Địa bàn khảo sát: Phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Xử lý kết quả khảo sát: Sử dụng phương pháp thống kê toán học với tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình (\bar{X});

Tiêu chí và thang đánh giá:

Tiêu chí đánh giá là các chỉ số hành vi của khung năng lực nêu trên (Mục 2.2)

Thang đánh giá là:

- Mức độ 3: Có năng lực: $2,33 < \bar{X} \leq 3,00$;

- Mức độ 2: Bước đầu có năng lực, cần tiếp tục phát triển: $1,67 \leq \bar{X} \leq 2,33$;

- Mức độ 1: Chưa có năng lực: $1,00 \leq \bar{X} < 1,67$.

2.4. Kết quả khảo sát thực trạng

2.4.1. *Thực trạng năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh*

Kết quả khảo sát các biểu hiện giao tiếp với con của cha mẹ học sinh THCS (Bảng 1) không chỉ phản ánh tần suất thực hiện các hành vi giao tiếp mà còn cho thấy mức độ hình thành và biểu hiện NLGT của cha mẹ trong quá trình tương tác với con. Kết quả khảo sát cho thấy NLGT với con của CMHS đạt Mức độ 3 - Có năng lực ($\bar{X} = 2,59$), đáp ứng nhu cầu giao tiếp với con. Tuy nhiên, phân tích đa chiều cho thấy năng lực này chưa đồng đều, ổn định và bền vững.

Bảng 1: Biểu hiện thực hiện giao tiếp với con của cha mẹ học sinh

TT	Biểu hiện	Mức độ giao tiếp			Giá trị TB	Thứ bậc
		Không bao giờ	Đôi khi	Thường xuyên		
1. Định hướng giao tiếp					2,59	2
1.1	Xác định rõ mục tiêu giao tiếp với con.	2,7	38,22	59,07	2,56	5
1.2	Hiểu được đặc điểm lứa tuổi, nhu cầu tâm lý, cảm xúc và sự thay đổi của con ở lứa tuổi THCS.	1,54	35,14	63,32	2,62	3

1.3	Lựa chọn thời điểm, không gian giao tiếp phù hợp.	1,54	30,5	67,95	2,66	2
1.4	Xác định rõ nội dung giao tiếp.	1,93	24,71	73,36	2,71	1
1.5	Xác định được hình thức giao tiếp phù hợp với nội dung và bối cảnh giao tiếp.	1,54	35,14	63,32	2,62	3
1.6	Xác định được các kỹ thuật giao tiếp phù hợp, cần thiết.	2,32	42,86	54,83	2,53	6
1.7	Xác định đủ, hợp lý các phương tiện giao tiếp.	2,7	43,63	53,67	2,51	7
1.8	Xác định được các tình huống có thể nảy sinh khi giao tiếp với con.	3,47	43,63	52,9	2,49	8
2. Định vị giao tiếp					2,63	1
2.1	Thể hiện được vai trò chủ động, điều khiển, điều chỉnh được quá trình giao tiếp với con.	4,25	30,5	65,25	2,61	3
2.2	Phát hiện được những biểu hiện của con trong quá trình giao tiếp.	2,7	31,66	65,64	2,63	2
2.3	Tôn trọng cảm xúc và lắng nghe ý kiến của con.	1,93	22,78	75,29	2,73	1
2.4	Phát hiện được căng thẳng, mâu thuẫn trong quá trình giao tiếp và có cách xử lý kịp thời, phù hợp.	1,93	35,52	62,55	2,61	4
2.5	Thay đổi linh hoạt ngôn ngữ, thái độ giao tiếp phù hợp với trạng thái tâm lý của con.	3,47	33,98	62,55	2,59	6
2.6	Phát hiện và nhận diện được trạng thái cảm xúc tiêu cực của bản thân, duy trì thái độ bình tĩnh trong quá trình giao tiếp với con.	2,7	34,75	62,55	2,6	5
3. Đánh giá kết quả giao tiếp					2,56	3
3.1	Xác định được kết quả giao tiếp và đối chiếu được với mục tiêu giao tiếp, rút ra được kết luận về quá trình giao tiếp.	3,47	36,68	59,85	2,56	1
3.2	Xác định được nhược điểm trong quá trình giao tiếp và đề xuất được các biện pháp khắc phục.	3,09	38,61	58,3	2,55	2
Giá trị trung bình (\bar{X})					2,59	

- *Thực trạng năng lực định hướng giao tiếp với con*

Kết quả khảo sát (Bảng 1) cho thấy cha mẹ học sinh THCS đã có năng lực định hướng giao tiếp với con, thể hiện rõ ở các thành tố xác định nội dung giao tiếp, bối cảnh giao tiếp ($\bar{X} = 2,66$). Tuy nhiên, các thành tố liên quan tới kỹ thuật giao tiếp ($\bar{X} = 2,53$ - Bảng 1), phương tiện giao tiếp ($\bar{X} = 2,51$) và dự kiến các tình huống trong quá trình giao tiếp ($\bar{X} = 2,49$ - Bảng 1) có điểm thấp hơn.

Kết quả này cho thấy cha mẹ chú trọng nhiều hơn đến nội dung trao đổi hơn là việc chuẩn bị cách thức tổ chức và xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp với con.

Liên quan tới thành tố hiểu tâm lý của con, kết quả khảo sát cho thấy nhiều cha mẹ tin rằng mình đã hiểu tâm lý của con ($\bar{X} = 2,63$ - Bảng 1), tương đối phù hợp với kết quả khảo sát về mức độ hiểu tâm lý học sinh THCS ($\bar{X} = 2,65$ - Bảng 2).

Bảng 2: Mức độ hiểu tâm lý con của cha mẹ học sinh THCS

TT	Biểu hiện tâm lý của học sinh lứa tuổi THCS	Mức độ (%)			Giá trị TB	Thứ bậc
		Không đồng ý	Đồng ý một phần	Hoàn toàn đồng ý		
1	Con có nhiều thay đổi về cảm xúc và tâm trạng hơn trước.	1,93	23,94	74,1	2,72	4
2	Con dễ buồn, dễ cáu gắt hoặc thất thường hơn so với khi còn nhỏ.	3,86	30,5	65,6	2,62	7
3	Con đang có nhu cầu được tôn trọng và được lắng nghe ý kiến của mình.	0,39	13,9	85,7	2,85	1
4	Con muốn được coi là “người lớn hơn”, không thích bị kiểm soát hay áp đặt như trước.	4,25	40,54	55,2	2,51	11
5	Con có nhu cầu khẳng định bản thân và thể hiện cái tôi cá nhân.	5,79	33,2	61	2,55	9
6	Con nhạy cảm hơn với lời nhận xét, chê trách hoặc so sánh.	2,7	18,53	78,8	2,76	3
7	Con dễ bị ảnh hưởng bởi bạn bè và môi trường xung quanh.	5,41	27,8	66,8	2,61	8
8	Con có lúc muốn gần gũi cha mẹ, nhưng cũng có lúc muốn ở một mình.	4,63	25,87	69,5	2,65	6
9	Con đôi khi phản ứng mạnh không phải vì chưa biết kiểm soát cảm xúc.	5,41	41,31	53,3	2,48	12
10	Con còn hạn chế trong việc diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc của mình.	3,47	40,15	56,4	2,53	10
11	Nếu cha mẹ không khéo léo trong cách nói, con dễ khép mình hoặc chống đối.	4,25	20,46	75,3	2,71	5
12	Con cần được hướng dẫn, đồng hành hơn là chỉ nhắc nhở hoặc trách mắng.	0,77	14,29	84,9	2,84	2
Giá trị trung bình (\bar{X})					2,65	

Phần lớn CMHS nhận thức được rằng con cần được tôn trọng, lắng nghe ($\bar{X} = 2,85$) và cần được đồng hành hơn là chỉ nhắc nhở, trách mắng ($\bar{X} = 2,84$). Tuy nhiên, mức độ hiểu về những đặc điểm tâm lý đặc trưng của lứa tuổi còn hạn chế (Bảng 2). Các nội dung như “Con muốn được coi là người lớn hơn, không thích bị kiểm soát” ($\bar{X} = 2,51$; thứ bậc 11) và “Con đôi khi phản ứng mạnh không phải vì chưa biết kiểm soát cảm xúc” ($\bar{X} = 2,48$; thứ bậc 12) có điểm thấp nhất trong bảng khảo sát. Điều này cho thấy một bộ phận CMHS chưa hiểu rõ nhu

cầu tự chủ và đặc điểm cảm xúc của con ở lứa tuổi thiếu niên, từ đó có thể ảnh hưởng đến cách định hướng và chuẩn bị cho quá trình giao tiếp.

- Thực trạng năng lực định vị giao tiếp với con
 Kết quả khảo sát ở Bảng 1 và đối chiếu với khung năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh THCS cho thấy CMHS đã có năng lực định vị giao tiếp với con ($\bar{X} = 2,63$), đứng thứ nhất trong ba nhóm NLGT được khảo sát. Điều này cho thấy phần lớn cha mẹ đã có sự nhận thức nhất định về vai trò, vị trí của mình và con trong quá trình giao

tiếp. Tuy nhiên, một số thành tố của năng lực định vị giao tiếp vẫn chưa được duy trì ổn định, đặc biệt trong các tình huống căng thẳng hoặc mâu thuẫn với con. Kết quả khảo sát định tính cho thấy nhiều cha mẹ thừa nhận bản thân dễ mất bình tĩnh khi con không nghe lời, sử dụng điện thoại nhiều hoặc có thái độ chống đối. Một số học sinh cũng chia sẻ “cha mẹ đôi khi phản ứng theo cảm xúc, chưa thực sự lắng nghe hoặc thiếu tập trung khi trò chuyện với con”. Bên cạnh đó, các thành tố liên quan đến kiểm soát cảm xúc ($\bar{X} = 2,60$) và điều chỉnh ngôn ngữ theo tâm lý con ($\bar{X} = 2,59$) có điểm thấp hơn so với các biểu hiện khác trong nhóm. Điều này cho thấy khả năng duy trì giao tiếp tích cực của CMHS trong những tình huống áp lực hoặc xung đột vẫn còn hạn chế.

- *Thực trạng năng lực đánh giá kết quả giao tiếp*

Dựa trên kết quả khảo sát (Bảng 1) và đối chiếu khung năng lực giao tiếp với con của CMHS THCS đã xây dựng, năng lực đánh giá kết quả giao tiếp của cha mẹ có mức biểu hiện thấp hơn so với hai nhóm năng lực còn lại. Hai thành tố trong nhóm này đều có điểm trung bình ($\bar{X} = 2,55 - 2,56$, thấp nhất trong các thành tố được khảo sát), trong khi tỷ lệ lựa chọn mức “đôi khi” chiếm khoảng 37-39%. Kết quả này cho thấy việc xem xét, đánh giá và điều chỉnh sau giao tiếp chưa được CMHS thực hiện thường xuyên và chủ yếu dựa vào kinh nghiệm tức thời, chưa hình thành thói quen tự nhìn lại và điều chỉnh có ý thức.

2.4.2. *Nhận định chung về năng lực giao tiếp với con của cha mẹ học sinh trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh*

Xét theo thang đánh giá định lượng, NLGT với con của CMHS THCS tỉnh Bắc Ninh đạt Mức độ 3 ($\bar{X} = 2,59$) (Bảng 1), tức CMHS đã có NLGT với con, đáp ứng nhu cầu giao tiếp, song phân tích đa chiều cho thấy ba hạn chế nổi bật:

Thứ nhất, mức độ hình thành giữa các thành tố chưa đồng đều: một số thành tố cốt lõi như dự kiến tình huống giao tiếp ($\bar{X} = 2,49$ - Bảng 1), xác định kỹ thuật giao tiếp ($\bar{X} = 2,53$ - Bảng 1) và đánh giá sau giao tiếp ($\bar{X} = 2,55 - 2,56$) tiệm cận Mức độ 2, thấp hơn các thành tố khác.

Thứ hai, dữ liệu định tính từ cả CMHS, học sinh và giáo viên chỉ ra hành vi giao tiếp tích cực chưa được duy trì ổn định trong các tình huống căng thẳng hoặc xung đột.

Thứ ba, kết quả khảo sát nhu cầu (Biểu đồ 1)

cho thấy trên 50% CMHS tự nhận thấy có nhu cầu được hỗ trợ tập trung cao nhất ở các thành tố còn hạn chế: điều chỉnh quá trình giao tiếp và xác định kỹ thuật giao tiếp (cùng 61,00% có nhu cầu, 32,05% - 33,20% có nhu cầu một phần); kiểm soát cảm xúc và hiểu đặc điểm tâm lý con (cùng 60,23% có nhu cầu).

Nếu tính cả hai mức có nhu cầu, tỷ lệ này lên tới trên 93% ở hầu hết các thành tố. Sự tương đồng giữa các thành tố có mức thực trạng thấp và các thành tố CMHS cần hỗ trợ cho thấy CMHS có nhận thức tự giác về khoảng cách giữa năng lực hiện có và yêu cầu thực tế, đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình phát triển NLGT theo hướng tự nguyện, chủ động và có chiều sâu. Tỷ lệ “không có nhu cầu” ở tất cả các thành tố đều rất thấp, chỉ dao động từ 4,25% đến 7,72%. Phần lớn CMHS “có nhu cầu một phần” (32,05% - 42,86%) và “có nhu cầu” (51,35% - 61,39%), cho thấy nhu cầu được hỗ trợ là phổ biến và rõ ràng trong toàn bộ nhóm khảo sát.

Điều này cho thấy NLGT với con của CMHS tuy đã được hình thành ở mức cơ bản nhưng vẫn cần tiếp tục được phát triển theo hướng toàn diện và ổn định hơn, đặc biệt ở các thành tố kỹ thuật giao tiếp, xử lý xung đột, dự kiến tình huống, điều chỉnh hành vi và đánh giá, rút kinh nghiệm sau giao tiếp.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy NLGT với con của cha mẹ học sinh THCS tỉnh Bắc Ninh đạt mức có năng lực, đáp ứng nhu cầu giao tiếp với con ($\bar{X} = 2,59$), tuy nhiên mức độ biểu hiện giữa các thành tố chưa đồng đều và chưa thực sự bền vững. Những hạn chế tập trung chủ yếu ở các thành tố liên quan đến kỹ thuật giao tiếp, dự báo tình huống, kiểm soát cảm xúc trong các tình huống xung đột và đánh giá sau giao tiếp. Đáng chú ý, một tỷ lệ lớn CMHS tự nhận thấy có nhu cầu được hỗ trợ ở chính những thành tố này, cho thấy khoảng cách nhất định giữa nhận thức và thực hành giao tiếp trong thực tiễn. Những phát hiện trên là cơ sở thực tiễn đề xuất các biện pháp phát triển NLGT với con cho CMHS THCS tỉnh Bắc Ninh theo tiếp cận giáo dục cộng đồng, trong đó chú trọng các hình thức trải nghiệm, thực hành, đánh giá và huy động sự tham gia của các lực lượng trong cộng đồng nhằm hỗ trợ cha mẹ phát triển NLGT một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Thị Nhung. (2015). Kỹ năng giao tiếp của cha mẹ với con ở tuổi thiếu niên [Luận văn thạc sĩ Tâm lý học]. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Văn Đồng. (2009). Tâm lý học giao tiếp. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Argyle, M. (1967). The psychology of interpersonal behaviour. Penguin.
- Canale, M., & Swain, M. (1980). Theoretical bases of communicative approaches to second language teaching and testing. Applied Linguistics, 1(1), 1-47. <https://doi.org/10.1093/applin/1.1.1>
- Erikson, E. H. (1968). Identity: Youth and crisis. W. W. Norton & Company.
- Gordon, T. (1970). Parent effectiveness training: The proven program for raising responsible children. Wyden.